TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/DS-ST
Ngày: 24-8-2017.
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đỉnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Vũ.
2. Ông Vi Quốc Thanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2017/TLST - DS ngày 07 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2017/QĐST - DS, ngày 25 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Lê Thị Thanh T**, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã P1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: **Phạm Văn D**, sinh năm 1991 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: ấp P, xã P1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T trình bày như sau:

Vào ngày 15/11/2016 chị Lê Thị Thanh T có cho anh Phạm Văn D vay số tiền 30.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận anh D sẽ trả cho chị mỗi tháng 2.500.000 đồng cho đến khi trả đủ số tiền đã vay, nhưng từ khi vay đến nay thì anh D không trả được cho chị T số tiền nào. Hôm nay chị T yêu cầu anh D phải trả cho chị số tiền 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn Phạm Văn D vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thời hiệu khởi kiện:

Căn cứ vào giấy có tiêu đề "Giấy mượn tiền" do chị Lê Thị Thanh T cung cấp thì chị có cho anh Phạm Văn D vay tiền vào ngày 15/11/2016, theo thỏa thuận anh D trả mỗi tháng cho chị T 2.500.000 đồng cho đến khi trả xong số tiền vay nhưng anh D chưa trả cho chị T số tiền nào, nên chị T khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc vào ngày 07/4/2017 là vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 159 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo xác nhận ngày 30/3/2017 của Công an xã P xác nhận bị đơn Phạm Văn D có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại ấp P, xã P1, huyện M, tỉnh Bến Tre nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

[3]. Về quan hệ pháp luật:

Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn Lê Thị Thanh T yêu cầu bị đơn anh Phạm Văn D hoàn trả số tiền vay là 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi nên xác định đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[4]. Về nội dung vụ án:

Đối với bị đơn anh Phạm Văn D đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do lần thứ hai nên căn cứ vào khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Văn D là phù hợp.

Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T trình bày có cho anh Phạm Văn D vay số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 15/11/2016, hai bên có thỏa thuận mỗi tháng trả 2.500.000 đồng đến khi trả hết số nợ nhưng anh D không thực hiện trả nợ cho chị T như thỏa thuận được lần nào đến ngày 07/4/2017 chị T khởi kiện tại Tòa án nên xem anh D là người vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với chị T, xét tờ giấy có tiêu đề " Giấy mượn tiền" do chị T cung cấp có ghi người đứng vay là Phạm Văn D có vay Lê Thị Thanh T số tiền 30.000.000 đồng, đồng thời ghi rõ hàng tháng trả 2.500.000 đồng bên dưới giấy mượn tiền có ghi người mượn tiền ký tên ghi rõ họ tên là Phạm Văn D, điều đó chứng minh anh Phạm Văn D có thực hiện việc vay chị T số tiền 30.000.000 đồng và thỏa thuận hàng tháng trả 2.500.000 đồng. Đồng thời Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc cũng đã ra thông báo thụ lý vụ án và tống đạt thông báo cùng hồ sơ khởi kiện của nguyên đơn cho anh D biết về việc chị T khởi kiện như trên và ngày 22/6/2017 Tòa án cũng ra thông báo cho anh D biết về việc anh không có viết và ký tên trong giấy mượn tiền và không có nợ chị T số tiền 30.000.000 đồng nhưng anh D vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến gì cũng không chứng minh được là anh D không có vay và hiện đang nợ chị T số tiền 30.000.000 đồng nên có căn cứ xác định anh Phạm Văn D có vay chị Lê Thị Thanh T số tiền 30.000.000 đồng và hiện còn nợ chị T số nợ trên. Nên Tòa án chấp nhận

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T buộc bị đơn anh Phạm Văn D có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Lê Thị Thanh T số tiền 30.000.000 đồng là đúng theo quy định pháp luật. Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T không yêu cầu bị đơn anh Phạm Văn D phải chịu tiền lãi do chậm thanh toán là sự tự nguyện của nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 27 pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án buộc bị đơn anh Phạm Văn D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch của số tiền phải hoàn trả là 30.000.000 ồng x 5% = 1.500.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vĩ các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Thanh T.

Buộc bị đơn Phạm Văn D có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn Lê Thị Thanh T số tiền là 30.000.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị đơn Phạm Văn D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000 đồng.

Án phí sung vào công quỹ nhà nước.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T đã nộp 3.750.000 đồng theo biên lai thu số 000xxxx ngày 07/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đỉnh